TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1**28**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 11 - 2019.
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tấn Tài;

Ông Nguyễn Hải Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị M, sinh năm: 1981 (có mặt).

HKTT: Ấp Dân Quân, xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 9 năm 2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị M trình bày:

Bà với ông Trần Văn T được cha mẹ hai bên làm đám cưới vào ngày 26/6/2018 nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 1 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng không dung hòa được do anh T không chăm lo cho gia đình, từ đó, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau đến nay. Bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải được ly hôn với ông Trần Văn T.

Về con chung Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung: Bà Đinh Thị M và ông Trần Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn dù đủ điều kiện đăng ký kết hôn, do đó, quan hệ hôn nhân của bà M và ông T không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bà M yêu cầu được ly hôn với ông T. Xét thấy, bà M và ông T không đăng ký kết hôn, bà M yêu cầu ly hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận bà M với ông T là vợ chồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà M phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Đinh Thị M và ông Trần Văn T là vợ chồng.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Đinh Thị M phải chịu 300.000 đồng, bà M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004599 ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

- Bà Đinh Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng